

Với bộ giải vở bài tập Sinh học lớp 7 Bài 41: Chim bồ câu có lời giải chi tiết, dễ hiểu được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hy vọng đây là nguồn thông tin hay để phục vụ công việc học tập của học sinh tốt hơn. Mời các em học sinh cùng tham khảo.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 41: Cấu tạo ngoài và di chuyển trang 93, 94

Bài 1 (trang 93 VBT Sinh học 7):

Quan sát hình 41.1.; 41.2 SGK điền nội dung phù hợp vào ô trống của bảng sau.

Trả lời:

Bảng 1. Đặc điểm cấu tạo ngoài chim bồ câu

Đặc điểm cấu tạo ngoài	Ý nghĩa thích nghi
(1)	(2)
Thân: Hình thoi	Giảm sức cản không khí khi bay
Chi trước: Cánh chim	Quạt gió, cản không khí khi hạ cánh
Chi sau: 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt	Bám chặt vào cành cây, khi hạ cánh
Lông ống: Có các sợi lông làm thành phiến mỏng	Làm cánh chim hai giang ra tạo thành một diện tích rộng
Lông tơ: Có các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xốp	Giữ nhiệt, làm cơ thể nhẹ
Mỏ: Mỏ sừng bao lấy hàm không có răng	Làm đầu chim nhẹ
Cổ: Dài, khớp đầu với thân	Phát huy tác dụng của giác quan, bắt mồi, rỉa lông

Bài 2 (trang 94 VBT Sinh học 7):

Quan sát hình 41.3 SGK và hình 41.4 và đánh dấu (✓) ứng với động tác thích hợp vào bảng sau:

Trả lời:

Bảng 2. So sánh kiểu bay vỗ cánh và bay lượn

Các động tác bay	Kiểu bay vỗ cánh	Kiểu bay lượn
Cánh đập liên tục	✓	
Cánh đập chậm rãi và không liên tục		✓
Cánh giang rộng mà không đập		✓
Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của các luồng gió		✓
Bay chủ yếu dựa vào động tác vỗ cánh	✓	

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 41: Câu hỏi trang 94, 95

Câu 1 (trang 94 VBT Sinh học 7):

Trình bày đặc điểm sinh sản của chim bồ câu

Trả lời:

Chim bồ câu trống có cơ quan giao cấu tạm thời (do xoang huyết các lộn ra), thụ tinh trong, đẻ 2 trứng/1 lứa, trứng có vỏ đá vôi. Trứng thì được cả chim trống và chim mái ấp, chim non yếu, được nuôi bằng sữa điều của chim bố mẹ.

Câu 2 (trang 95 VBT Sinh học 7):

Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay

Trả lời:

Thân hình thoi (giảm sức cản không khí khi bay), chi trước biến thành cánh (quạt gió, cản không khí khi hạ cánh), lông ống có các sợi lông làm thành phiến mỏng (giúp cho cánh chim khi giang ra tạo nên một diện tích rộng), mỏ sừng (làm cho đầu nhẹ).

Câu 3 (trang 95 VBT Sinh học 7):

So sánh kiểu bay vỗ cánh và kiểu bay lượn. Em hãy điền nội dung thích hợp vào các ô trống ở bảng sau:

Trả lời:

Các động tác bay	Kiểu bay vỗ cánh	Kiểu bay lượn
	Đập cánh liên tục	Đập cánh không liên tục
	Đập cánh mạnh	Đập cánh yếu
	Đập cánh nhanh	Đập cánh chậm rãi
		Cánh dang rộng mà không đập
	Khả năng bay chủ yếu dựa vào sự vỗ cánh	Khả năng bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và sự thay đổi luồng gió